

Bộ câu hỏi trắc nghiệm được biên soạn bám sát với nội dung kiến thức trọng tâm bài học và thường xuất hiện trong các kì thi quan trọng. Mời các em học sinh, quý thầy cô giáo theo dõi bộ đề chi tiết dưới đây.

Bộ 15 câu hỏi trắc nghiệm Vật lý lớp 6 Bài 2: Đo độ dài (tiếp)

Câu 1: Tìm kết luận sai khi nói về cách chia độ dài

- A. Phải ước lượng độ dài cần đo
- B. Đặt thước đo và mắt nhìn đúng cách
- C. Mắt đặt ở vị trí bất kì sao cho quan sát thấy vật và vạch chia trên thước
- D. Đọc và ghi kết quả đo đúng quy định

Câu 2: Một bạn dùng thước đo diện tích tờ giấy hình vuông và ghi kết quả 102m². Bạn ấy đã dùng thước đo có ĐCNN

- A. 1cm
- B. nhỏ hơn 1cm
- C. lớn hơn 1cm
- D. 0,5cm

Câu 3: Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 1dm để đo chiều dài lớp học. Trong các cách chia ghi kết quả dưới đây, cách ghi nào là đúng?

- A. 5m
- B. 50dm
- C. 500cm
- D. 500dm

Câu 4: Hình vẽ nào mô tả vị trí đặt mắt để đọc kết quả đo?

- A. Đặt mắt nhìn theo hướng xiên sang phải.
- B. Đặt mắt nhìn theo hướng xiên sang trái.
- C. Đặt mắt nhìn theo hướng vuông góc với cạnh thước tại đầu của vật.
- D. Cả 3 phương án trên

Câu 5: Trong các hình sau đây, hình nào vẽ vị trí đặt thước đúng để đo chiều dài bút chì?

- A. Không đặt thước dọc theo chiều dài bút chì.
- B. Đặt thước dọc theo chiều dài bút chì, nhưng một đầu không ngang bằng với vạch số 0.
- C. Đặt thước dọc theo chiều dài bút chì, vạch số 0 ngang với một đầu của bút chì.
- D. Cả 3 đều đúng

Câu 6: Hãy chọn từ thích hợp trong khung để điền vào chỗ trống: Khi đo độ dài cần đặt mắt nhìn theo hướng với cạnh thước ở đầu kia của vật.

- A. Ngang bằng với
- B. Vuông góc
- C. Gần nhất
- D. Dọc theo

Câu 7: Chọn phát biểu không đúng khi thực hành đo độ dài:

- A. Chọn thước có GHĐ và có ĐCNN thích hợp.
- B. Chọn thước có GHĐ và có ĐCNN lớn nhất.
- C. Ước lượng độ dài cần đo.
- D. Đặt thước dọc theo độ dài cần đo sao cho một đầu của vật ngang bằng với vạch số 0 của thước.

Câu 8: Cách đặt thước đo đúng:

- A. Đặt thước đo dọc theo độ dài cần đo, vạch số 0 vuông góc với một đầu của vật.
- B. Đặt thước đo dọc theo độ dài cần đo, vạch số 0 sát mép bên phải một đầu của vật.
- C. Đặt thước đo dọc theo độ dài cần đo, vạch số 0 sát mép bên trái một đầu của vật.
- D. Đặt thước đo dọc theo độ dài cần đo, vạch số 0 ngang với một đầu của vật.

Câu 9: Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 2cm để đo chiều dài cuốn sách giáo khoa Vật lí 6. Trong các cách ghi kết quả đo dưới đây, cách ghi nào là đúng?

- A. 240mm.
- B. 23cm.
- C. 24cm.

D. 230mm.

Câu 10: Muốn đo độ dài cuốn SGK Vật lý 6 một cách thuận lợi nhất nên dùng

A. Thước có GHĐ 25cm và ĐCNN 1mm.

B. Thước có GHĐ 20cm và ĐCNN 1mm.

C. Thước có GHĐ 20cm và ĐCNN 1cm.

D. Thước có GHĐ 30cm và ĐCNN 1cm.

Câu 11: Một bàn học cá nhân dài khoảng 1m. Dùng thước nào sau đây có thể đo chính xác nhất độ dài của bàn?

A. Thước thẳng có GHĐ 50cm và ĐCNN 1mm.

B. Thước thẳng có GHĐ 150cm và ĐCNN 5cm.

C. Thước thẳng có GHĐ 150cm và ĐCNN 1mm.

D. Thước thẳng có GHĐ 50cm và ĐCNN 1cm.

Câu 12: Một bạn dùng thước đo độ dài có ĐCNN là 1dm để đo chiều dài lớp học. Trong các cách ghi kết quả dưới đây, cách ghi nào là đúng?

A. 5m.

B. 50dm.

C. 500cm.

D. 50,0dm.

Câu 13: Sách giáo khoa Vật lý 6 dày khoảng 0,5cm. Khi đo chiều dày này, nên chọn

A. Thước có GHĐ 1m và ĐCNN 1cm.

B. Thước có GHĐ 1m và ĐCNN 1mm.

C. Thước có GHĐ 10cm và ĐCNN 1cm.

D. Thước có GHĐ 10cm và ĐCNN 1mm.

Câu 14: Khi đo nhiều lần một đại lượng mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

A. Giá trị của lần đo cuối cùng.

- B. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất
- C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.
- D. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.

Câu 15: Khi đo độ dài một vật, người ta chọn thước đo:

- A. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và có ĐCNN thích hợp.
- B. Có GHĐ lớn hơn chiều dài cần đo và không cần để ý đến ĐCNN của thước.
- C. Thước đo nào cũng được.
- D. Có GHĐ nhỏ hơn chiều dài cần đo vì có thể đo nhiều lần.

Đáp án bộ 15 bài tập trắc nghiệm Vật lý lớp 6 Bài 1: Đo độ dài

1.C 2.B 3.B 4.C 5.C 6.B 7.B 8.D 9.C 10.A 11.C 12.B 13.D 14.C 15.A